Ch7 - Bảy Pháp - VII. Phẩm Lớn (Mahāvagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG VIL BẢY PHÁP 897

VIL PHẨM LỚN (MAHẴK4GGA)

I. KINH TÀM QUÝ (Hùĩottappasutta)ni (A, IV. 99) 65. Khi tàm không có5127128 này các Tỷ-kheo5 với người thiếu tàm, chế ngự các căn đi đến hủy diệt. Khi chế ngự các căn không có, với người thiếu chế ngự các căn, giới đi đến hủy diệt. Khi giới không c6, với người thiếu giới, chánh định đi đến hủy diệt. Khi chánh định không c6, với người không có chánh định, tri kiến như thật129 đi đến hủy diệt. Khi tri kiến như thật không có, với người thiếu tri kiến như that, nhàm chán ly tham130 đi đến hủy diệt. Khi nhàm chán ly tham không c6, với người thiếu nhàm chán ly tham, giải thoát đi đến hủy diệt. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây không có cành tri kiến131132 và lá, các mâm non của cây ây không đi đên thành mãn; vỏ trong, giác cây, lõi cây không đi đến thành mãn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi tàm không có, với người không có tàm5 chế ngự các căn đi đến hủy diệt... giải thoát tri kiến đi đến hủy diệt. Khi tàm có mặt, này các Tỷ-kheo? với người đầy đủ tàm, chế ngự các căn đi đên đây đủ. Khi chê ngự các căn có mặt, với người đây đủ chê ngự các căn5 giới đi đến đầy đủ. Khi giới có mặt, với người đầy đủ giới, chánh định đi đến đầy đủ. Khi chánh định có mặt, với người đầy đủ chánh định, tri kiến như thật đi đến đầy đủ. Khi tri kiến như thật có mặt, với người đầy đủ tri kiến như that, nhàm chán ly tham đi đến đầy đủ. Khi nhàm chán ly tham có mặt9 với người đầy đủ nhàm chán ly tham, giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ. Ví nhu, này các Ty-kheo5 mot cay co canh va la/32 cac mam non cua cay ay đi đen thành mãn; Vỏ trong, giác cây5 lõi cây đi đên thành mãn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? khi tàm có mặt, với người đầy đủ tàm... giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ.

127 Tham chiếu: Niệm kinh (7.01. 0026.44. 0485c22); Tàm quý •(49! 0026.45 46. 0486a05-c22); Giới kỉnh (T.01. 0026.47-48. 0486a23-c03); Cung kỉnh kmh (7.01. 0026.49-50. 0486c21-0487al5); Tạp.(T.02. 0099.495. 0129a09). 128 Xem4 IV. 335; GS. IV. 219 (kinh 81 ở sau); A. III. 19, 200, 360; V. 4, 313. 129 Tri kiến mới bắt đầu chứng được. 130 Tri kiến mạnh mẽ và con đường không có tham. 131 A-la-hán quả. 132 Ví dụ này xem M. I. 488.

898 KINH TẢNG CHI Bộ

II. KINH BẢY MẶT TRỜI (Sattasũriyasuttă)^ (4 IV. 100) 66. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Vesãli9 tại vườn Ambapãlĩ. Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: Này các Tỷ-kheo, các hành là vô thường. Này các Tỷ-kheo, các hành là không kiên cố. Này các Tỷ-kheo5 các hành là không an ổn. Cho đến như vậy? này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để nhàm chán, là vừa đủ để ly tham, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành. Núi chúa Sineru, này các Tỷ-kheo, dài tám mươi bôn ngàn do-tuân (yq/ana), rộng tám mươi bôn ngàn do-tuân, chìm xuông biển lớn tám mươi bốn ngàn do-tuần, nổi lên

trên biển lớn tám mươi bốn ngàn do-tuần. Này các Tỷ-kheo9 rồi có thòi, nhiều năm5 nhiều trăm năm5 nhiều ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm, trời không mưa. Khi không có mưa, các loài chủng tử5 các loài thực vật, các rừng rậm thảo dược đều khô héo cằn cỗi, không có tồn tại. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các hành là vô thường. Như vậy? này các Tỷ-kheo, các hành là không có kiên cố. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các hành là không an ổn. Cho đến như vậy, này các Ty.kheo, là vừa đủ để nhàm chán? là vừa đủ để ly tham5 là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành. Này các Tỷ- kheo5 rồi có thời, sau một thời gian rất dài5 mặt trời thứ hai hiện ra. Này các Tỷ-kheo? khi mặt trời thứ hai có mặt, thời tât cả sông nhỏ? ao nhỏ khô cạn, khô kiệt5 không có tồn tại. Như vậy? này các Tỷ-kheo9 các hành là vô thường... là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành. Này các Tỷ-kheo? rồi có một thời, sau một thời gian rất dài, mặt trời thứ ba hiện ra. Này các Tỷ-kheo, khi mặt trời thứ ba có mặt, thời các sông lớn như sông Hằng? sông Yamunã, Aciravatĩ, Sarabhũ, Mahĩ, các con sông ấy bị khô cạn, bị khô kiệt? không có tồn tại. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, các hành là vô thường... là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành. Này các Tỷ-kheo5 rồi có một thòi, sau một thời gian rất dài, mặt trời thứ tư hiện ra. Này các Tỷ-kheo, khi mặt trời thứ tư hiện ra5 thời các biển hồ lớn, từ đấy các sông lớn chảy ra, ví như Anotatta, Sĩhapapãta, Rathakãra, Kannamunda, Kunãla? Chaddanta, Mandãkinĩ, các biển hồ ấy bị khô cạn, bị khô kiệt, không có tồn tại. Như vậy? này các Tỷ-kheo, các hành là vô thường... là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành. Này các Tỷ-kheo5 rồi có một thời, sau một thời gian rất dài, mặt trời thứ năm hiện ra. Này các Tỷ-kheo, khi mặt trời thứ năm hiện ra, thời nước các biển lớn rút*

133 Xem D. II. 72. Bản tiếng Anh của PTS^TTze Sun, nghĩa là Mặt trời. Tham chiếu: Tang.(T.02. 0125.40.1. 0735Ồ20); Thất nhật kinh (roi. 0026.8. 0428c07); A-lan-na kỉnh (roi. 0026.160. 0682bl0).

lui một trăm do-tuân9 nước các biên lớn rút lui hai trăm do-tuân, nước các biên lớn rút lui ba trăm do-tuần... nước các biển lớn rút lui bảy trăm do-tuần; nước các biển lớn dừng lại sâu đến bảy cây Sãla5 sáu cây Sãla, năm cây Sãla5 bốn cây Sãla5 ba cây Sãla? hai cây Sãla5 chỉ một cây Sãla. Nước các biển lớn dừng lại, sâu đên bảy đâu người, sâu đên sáu đâu người, năm đâu người, bôn đâu người, ba đầu người, hai đầu người, một đầu người, nửa đầu người. Nước các biển lớn dừng lại, sâu chỉ đến eo lưng của người, chỉ đến đầu gối của người, chỉ đến mắt cá của người. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, vào mùa thu khi trời mưa hạt lớn, chỗ này chỗ khác, trong các dấu chân của các con bò cái có những vũng nước nhỏ đọng lại. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 chỉ còn những vũng nước nhỏ trong dấu chân các con bò cái là nước của biển lớn còn lại chỗ này chỗ kia. Này các Tỷ- kheo, khi mặt trời thứ năm hiện ra, nước biển lớn chỉ bằng độ ngón tay. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các hành là vô thường... là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành. Này các Tỷ-kheo9 rồi có một thời, sau một thời gian rất dài, mặt trời thứ sáu hiện ra. Này các Tỷ-kheo5 khi mặt trời thứ sáu hiện ra, thời đất lớn này và núi chúa Sineru sanh khói lên? thổi khói lên, phun khói lên. Ví như, này các Tỷ-kheo, các lò của người thợ gốm mới đốt lửa lên, sanh khói lên9 phun khói lên. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo? khi

mặt trời thứ sáu hiện ra, thời đất lớn này và núi chúa Sineru sanh khói lên5 thổi khói lên5 phun khói lên. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, các hành là vô thường... là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành. Này các Tỷ-kheo5 rồi có một thời, sau một thời gian rất dài, mặt trời thứ bảy hiện ra. Này các Tỷ-kheo5 khi mặt trời thứ bảy hiện ra, trái đất lớn này và núi chúa Sineru bốc cháy, rực cháy, trở thành một màn lửa.134 Và khi quả đất lớn này và núi chúa Sineru cháy đỏ lên, cháy rực lên ngọn lửa do gió thổi bốc cao đến Phạm thiên giới. Các chóp ngọn của núi Sineru cao đến một9 hai, ba5 bốn, năm trăm do-tuần5 khi bị cháy đỏ lên, cháy rực lên? bị cả khối lửa to lớn phá hoại và chinh phục, liên sụp đô xuông. Sau khi quả đất lớn và núi chúa Sineru bị cháy đỏ lên5 cháy rực lên5 không tìm thấy tro và lọ đen. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, khi bơ và dầu được cháy đỏ, được cháy rực lên, không tìm thấy tro và lọ đen. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? khi quả đất lớn này và núi chúa Sineru bị cháy đỏ lên5 cháy rực lên5 không tìm thấy tro và lọ đen. Như vậy, này các Tỷ-kheo? các hành là vô thường. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, các hành là không kiên cố. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các hành là không an ổn. Cho đến như vậy5 này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để nhàm chán, là vừa đủ để ly tham5 là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành. Ở dây, này các Tỷ-kheo, ai là người có thể nghĩ rằng, ai là người có thể tin rằng: "Quả đất này và núi chúa Sineru sẽ bị đốt cháy, sẽ bị hủy hoại5 sẽ không còn tôn tại nữa", trừ những người đã được chứng kiên. Thuở xưa5 này các Tỷ-kheo, có Đạo sư Sunetta thuộc ngoại dạo, đã ly tham trong các dục. Này các Tỷ-kheo9 Đạo sư Sunetta có hàng trăm người đệ tử. Đạo

134 Ẫdỉppantỉ pajjalanti ekạjãĩã bhavanti.

sư Sunetta thuyết pháp cho các đệ tử về cộng trú với chư thiên ở Phạm thiên giới. Và tất cả những ai nắm hiểu một cách hoàn toàn trọn vẹn lời thuyết dạy của Sunetta về cộng trú với chư thiên ở Phạm thiên giới, khi thân hoại mệnh chung, họ được sanh lên thiện thú5 Phạm thiên giới. Những ai không nắm hiểu một cách hoàn toàn trọn vẹn lời dạy của Sunetta, sau khi thân hoại mệnh chung, một số được sanh cộng trú với chư thiên ở Tha Hóa Tự Tại thiên, một số được sanh cộng trú với chư thiên ở Hóa Lạc thiên, một số được sanh cộng trú với chư thiên ở Đâu-suất thiên, một số được sanh cộng trú với chư thiên ở Dạ-ma thiên, một số được sanh cộng trú với chư thiên ở Tam Thập Tam thiên, một số được sanh cộng trú với chư thiên ở Tứ Thiên Vương thiên, một số được sanh cộng trú với các đại gia đình Sát-đế-lỵ, một số được sanh cộng trú với các đại gia đình Bà-la-môn, một số được sanh cộng trú với các đại gia đình gia chủ. Rồi này các Tỷ-kheo, Đạo sư Sunetta suy nghi như sau: “That không xứng đáng cho ta trong đời sau lại có một sanh thú giông như sanh thú của các đệ tử. Vậy ta hãy tu tập tối thượng từ bi.” Rồi này các Tỷ-kheo, Đạo sư Sunetta trong bảy năm tu tập từ tâm. Sau khi tu tập từ tâm bảy năm5 trong bảy thành kiếp hoại kiếp, vị ấy không trở lui lại thế giới này. Trong kiếp thành của thế giới, này các Tỷ-kheo, vị ấy đi đến thế giới của Quang Âm thiên. Trong kiếp hoại của thế giới, vị ấy được sanh trong Phạm cung trông không. Tại đây? này các Tỷ-kheo, vị ấy là Phạm thiên, Đại Phạm thiên, bậc Chiến thắng, bậc Ỵô năng thắng, bậc Biến tri, bậc Tự tại. Ba mươi sáu lần, này các Tỷ-kheo? vị ấy là Thiên

chủ Sakka. Nhiều lần bảy lần, vị ấy là vị Chuyển Luân Thánh Vương theo Chánh pháp, là vị Pháp vương, bậc Chiến thắng bốn phương, đạt được sự thanh bình cho quốc độ? đây đủ bảy món báu. Vị ây có hơn một ngàn người con trai, là những bậc anh hùng, dũng mãnh, đánh tan địch quân. Và vị ấy chiến thắng quả đất này xa cho đến hải biên, trị vì quả đất này không dùng trượng, không dùng đao, đúng với Chánh pháp. Này các Tỷ-kheo, Đạo sư Sunetta ấy, dầu cho thọ mạng lâu dài như vậy? sống lâu dài như vậy, nhung không được thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ5 ưu, não. Ta nói rằng vị ấy chưa giải thoát khỏi khổ. Vì CỚ sao? Vì răng vị ây chưa giác ngộ, chưa thê nhập bôn pháp. Thê nào là bôn? Này các Tỷ-kheo9 vì không giác ngộ, không thể nhập Thánh giới; VI không giác ngộ, không thể nhập Thánh định; vì không giác ngộ5 không thể chấp Thánh trí tuệ; vì không giác ngộ, không thể nhập Thánh giải thoát. Này các Tỷ-kheo, sự kiện là như sau: Khi Thánh giới được giác ngộ5 được thể nhập; khi Thánh định được giác ngộ9 được thể nhập; khi Thánh trí tuệ được giác ngO, được thể nhập; khi Thánh giải thoát được giác ngộ, được thê nhập, được căt đứt là hữu ái? sợi dây đưa đến sanh hữu được đoạn tận, nay không có tái sanh. Thế Tôn nói như vậy. Bậc Thiện Thệ nói xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm: Vô thượng giới và định,135 Trí tuệ và giải thoát,

135 Bài kệ này và đoạn trước bài kệ được tìm thấy trong .II. 2; D. II. 123.

CHƯƠNG VII. BẢY PHÁP 901

Gotama danh tiêng, Giác ngộ những pháp này. Đức Phật với thắng trí, Thuyết pháp cho Tỷ-kheo9 Bậc Đạo Sư đoạn khổ? Bậc Pháp Nhãn tịch tịnh. III. KINH THÀNH TRÌ (Nagaropamasutta)U6 (A. IV. 106) 67. Này các Tỷ-kheo5 khi nào một thành trì biên địa của vua được khéo trang bị với bảy trang bị của một thành trì và bốn loại đồ ăn có được không khó 137 có được không mệt nhọc, có được không phí sức? thời này các Tỷ-kheo, khăn5136 thành trì biên địa ây được gọi là không bị chinh phục bởi quân địch ở bên ngoài và kẻ đông minh phản nghịch ở bên trong. Thế nào là được khéo trang bị với bảy trang bị của một thành trì? Ở đây, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một cột trụ138 đâm sâu vào đất, khéo đào sâu, không bị dao động, không bị lay chuyển. Với trang bị thành trì thứ nhất này? là thành trì biên địa của vua. được khéo trang bị để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 trong thành trì biên địa của vua có một đường thông hào sâu và rộng. Với trang bị thành trì thứ hai này. là thành trì biên địa của vua, được khéo trang bị để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một đường chạy vòng xung quanh vừa cao và vừa rộng. Với trang bị thành trì thứ ba này, là thành trì biên địa của vua, được khéo trang bị đê bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có nhiều vũ khí được cất chứa như cung tên và cây lao. Với trang bị thành trì thứ tư này, là thành trì biên địa của vua, được khéo trang bị để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có nhiều quân đội đồn trú như: Những người cưỡi voi, những người cưỡi ngựa9 những người cưỡi xe, những người cầm cung, những người cầm cờ5 các quan lo

chỗ ở9 các lính lo vấn đề lương thực? những người con vua dõng mãnh (uggã rặịaputtã), những đội xung kích, đội voi lớn, các dũng si, các binh sĩ mặc áo giáp, những người con của các nô tỳ. Với trang bị thành trì thứ năm này, là thành trì biên địa của vua, được khéo trang bị đế bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

136 Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.39. 0730b02); Thành dụ kỉnh (7.01. 0026.3. 0422c09). 137 Xem4 I. 184; M. I. 33; s. II. 278; Ud. 37. 138 Esỉkã. Thành phố Kusãvatĩ có cột trụ như vậy. Xem D. I. 14, 56; II. 171; s. III. 200.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 trong thành trì biên địa của vua có người giữ cổng thành là người hiền trí thông minh, có trí, ngăn chặn những người lạ mặt5 cho vào những người quen biết. Với sự trang bị thành trì thứ sáu này, là thành trì biên địa của vua, được khéo trang bị để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có bức thành vừa cao vừa rộng? ngoài mặt có trét vôi hồ. Với sự trang bị thành trì thứ bảy này5 là thành trì biên địa của vua, được khéo trang bị để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài. Với bảy loại trang bị thành trì này, thành trì được xem là khéo trang bị. Thế nào là bốn loại đồ ăn có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức? Ở dây, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có nhiều cỏ5 củi, nước được tích trữ đê những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 trong thành trì biên địa của vua có cất chứa nhiều lúa và lúa mì để những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài. Lại nữa, này các Tỷ-kheo. trong thành trì biên địa của vua có cất chứa nhiều mè, đậu, các loại đậu và ngũ cốc139 để những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có cất chứa nhiều dược phẩm như thục tô5 sanh tô5 dầu, mật, đường bánh, muối140 để những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài. Bốn loại đồ ăn này, có được không khó khăn5 có được không mệt nhọc? có được không phí sức. Khi nào, này các Tỷ-kheo, một thành trì biên địa của vua, được khéo trang bị với bảy món trang bị này của một thành trì và bốn loại đồ ăn có được không khó khăn9 có được không mệt nhọc, có được không phí sức, thời này các Tỷ- kheo, thành trì biên địa ấy được gọi là không bị chinh phục bởi quân địch ở bên ngoài và kẻ đồng minh phản nghịch ở bên trong. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, khi nào vị Thánh đệ tử thành tựu với bảy Diệu pháp141 và bốn thiến142 thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, thời này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử này được gọi là không bị Ma chinh phục, không bị ác chinh phục. Vị ấy thành tựu bảy pháp gì?

139 Tỉlamuggamãsãparannam.

140 Sappỉ navanĩtam telam madhu phanitam lonam.

141 XemD. III. 252, 282; M. I. 23, 356.

142 Xem 4 IL 23; D. III. 113; M. I. 33; s. II. 278.

Ví nhu, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một cột trụ đâm sâu vào đất, khéo đóng5 không bị dao động, không bị lay chuyển để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán5 Chanh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện The, The Gian Giải, vổ Thượng Sĩ, Điều NgựTrượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thế Tôn.,, Với lòng tin làm cột trụ, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội9 tu tập không có tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh.143 Với Diệu pháp thứ nhất này, vị ấy được thành tựu. Ví nhu, này các Tỷ-kheo9 trong thành trì biên địa của vua có một con đường thông hào vừa sâu và rộng để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử có lòng xấu hổ; vị ấy xấu hổ vì thân làm ác, vì miệng nói ác, vì ý nghĩ ác; vị ấy xấu hổ vì bị rơi vào các ác, bất thiện pháp. Lấy xấu hổ làm con đường thông hào, này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội5 tu tập không tội9 gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với Diệu pháp thứ hai này, vị ấy được thành tựu. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một con đường đi vòng chung quanh vừa cao vừa rộng để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có lòng sợ hãi tội lỗi; vị ấy sợ hãi tội lỗi vì thân làm ác, vì miệng nói ác5 vì ý nghĩ ác; vị ây sợ hãi tội lôi vì bị rơi vào các ác, bât thiện pháp. Lây sợ hãi tội lỗi làm con đường đi vòng xung quanh, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội9 tu tập không tội5 gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với Diệu pháp thứ ba này, vị ấy được thành tựu. Ví như. này các Tỷ-kheo. trong thành trì biên địa của vua có nhiều vũ khí được cât chứa như cung tên và cây lao đê bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử là người nghe nhiều, thọ trì điều đã được nghe, cất chứa điều đã được nghe. Những pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn có nghĩa, nói lên Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh; các pháp như vậy được nghe nhiều, được thọ trì, được đọc cho thành thqc, được ý khéo tùy quán, được khéo thể nhập với tri kiến.144 Lấy nghe nhiều làm vũ khí, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội? tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với Diệu pháp thứ tư này, vị ấy được thành tựu. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có nhiều quân đội đồn trú như những người cưỡi voi, những người cưỡi ngựa, những người cưỡi xe, những người câm cung, những người câm cờ9 những quan lo chỗ ở5 các lính lo vấn đề lương thực, những người con vua dõng mãnh, những đội xung kích, đội voi lớn, các dũng si, các binh sĩ mặc áo giáp, những người con của nô tỳ,

143 Suddham attãnam parỉharatỉ. 144 Xem 4 IV. 5.

để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy9 này các Tỵ-kheo5 vị Thánh đệ tử sống tinh càn tinh tấn để đoạn tận các pháp bất thiện, để đầy đủ các pháp thiện, nỗ lực kiên trì9 không từ bỏ gánh nặng trong các thiện pháp. Lấy tinh tấn làm quân đội, này các Tỷ-kheo5 vị thiện nam tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với Diệu pháp thứ năm này, vị ấy được thành tựu. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có người giữ cổng thành là người hiền trí thông minh, có trí, ngăn chặn những người lạ mặt, cho vào những người quen biết đê bảo vệ những người ở trong thành và đê chông cự những người bên ngoài. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử sống có chánh niệm145 thành tựu tối thắng niệm tuệ5 nhớ đến và tùy niệm việc làm đã lâu ngày, lời nói đã lâu ngày. Với niệm làm người giữ cổng thành, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện pháp, từ bỏ có tội5 tu tập không tội5 gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với Diệu pháp thứ sáu này, vị ấy được thành tựu. Ví như, này các Tỷ-kheo5 trong thành trì biên địa của vua có bức thành vừa cao vừa rộng, ngoài mặt trét vôi hồ để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử là người có trí tuệ? thành tựu trí tuệ vê sanh diet, với sự Thánh thê nhập vào con đường đưa đên đoạn tận khô đau.146 Với trí tuệ làm lớp vôi hô trét bên ngoài, này các Tỷ-kheo? vị Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với Diệu pháp thứ bảy này, vị ấy được thành tựu. Với bảy Diệu pháp này, vị ấy thành tựu. Thế nào là bốn thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn? có được không mệt nhọc, có được không phí sức? Ví nhu, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có nhiều cỏ9 củi, nước được tích trữ để những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy5 này các Tỷ- kheo, vị Thánh đệ tử ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhât, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm có tứ, đê tự mình được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn. Ví như, này các Tỷ-kheo5 trong thành trì biên địa của vua có cất chứa nhiều lúa và lúa mì để những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử, do tịnh chỉ tầm và tứ, chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm, để tự mình được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn. Ví như, này các Tỷ-kheo9 trong thành trì biên địa của vua có cất chứa nhiều mè, đậu9 các loại đậu và ngũ cốc để những người trong thành được an vui, khỏi

145 Xem 4 IV. 3. 146 Xem 4 IV. 2.

Sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy< này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử, do ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú Thiền thứ ba, đê tự mình được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và đê bước vào Niết-bàn. Ví như, này các Tỷ-kheo? trong thành trì biên địa của vua có nhiều dược phâm được cât chứa như thục

tô? sanh tô? dâu, mật? đường bánh, muôi đê những người trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử, do đoạn lạc đoạn khổ, chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, chứng đạt và an trú Thiền thứ tu, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh, để tự mình được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn.147148 Bôn thiên này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Này các Tỷ-kheo? khi nào vị Thánh đệ tử thành tựu bảy Diệu pháp này và bốn thiền này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, này các Tỷ-kheo, đây gọi là vị Thánh đệ tử không bị Ma chinh phục5 không bị ác chinh phục (akaraụĩyo pãpỉmato). IV. KINH PHÁP TRÍ (Dhammaniiũsutta)^ (4 IV. 113) 68. Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng... là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là bảy? Ở đây, nàỵ các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vị biết pháp, biết nghĩa, biết tự ngã, biết ước lượng, biết thời, biết hội chúng, biêt người thăng kẻ liệt. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là Tỷ-kheo biết pháp? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo biết pháp: Khế kinh, ứng tụng, Ký thuyết, Phúng tụng, Vô vấn tự thuyết, Như thị thuyết, Bổn sanh, yị tằng hữu pháp, Phương quảng.149 Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết pháp: Khế kinh, ứng tụng, Ký thuyết, Phúng tụng, Vô vấn tự thuyết, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị tằng hữu pháp, Phương quảng, vị ấy ở đây không được gọi là vị biết pháp. Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết pháp: Khế kinh, ứng tụng, Ký thuyet, Phúng tụng, Vô vấn tự thuyết, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị tằng hữu pháp5 Phương quảng, do vậy, vị ấy được gọi là vị biết pháp. Như vậy là biết pháp. Thế nào là biết nghĩa? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời

147 Xem 4 IV. 227; GS. IV. 154 (kinh 30 ở sau). 148 Tham chiếu: Tăng.(7.02.0125.39.1.0728b26)ị77z/ẹw pháp kỉnh (T.01.0026.1.0421 al 2); A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn tủc luận (r26. 1536.17. 0436cl0); Thât trì kỉnh (T.ó 1.0027. 0810a03). 149Xem^.II. 7, 103, 178; III. 86, 177, 361; M. I. 133; Vin. III. 8.

thuyết kia: C6Đâỵ là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói kia.” Nàỵ các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia "Bây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói kia", thời ở đây, vị ấy không được gQÌ là vị biết nghĩa. Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết ý nghĩa của lời thuyêt này, của lời thuyêt kia: “Dây là ý nghĩa của lời nói này, đâỵ là ý nghĩa của lời nói kia", do vậy5 vị ấy được gọi là vị biết nghĩa. Đây là biet pháp, biết nghĩa. Thế nào là biết tự ngã? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 vị Tỷ-kheo biết tự ngã: "Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bố thí, trí tuệ? biện tai.”15Này các Tỷ"kheo? nếu vị Tỷ-kheo không biết tự ngã như vầy: "Cho đến như vậy5 tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bố thí, trí tuệ, biện tài”, thời ở dây, vị ấy không được gọi là vị biết tự ngã. Nếu vị Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, biết tự ngã: "Cho đến như vậy5 tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bố thí, trí tuệ5 biện tài”, do vậy5 vị ấy được gọi là vị biết tự ngã. Đây là biết pháp, biết nghĩa, biết tự ngã. Và thế nào là biết ước lượng? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo biết ước lượng [vừa đủ]

trong khi nhận các vật dụng như y, đô ăn khât thực? sàng tọa5 dược phâm trị bệnh. Này các Tỷ- kheo? nếu Tỷ-kheo không biết ước lượng [vừa đủ] khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, thời vị ấy ở đây không được gọi là vị biêt ước lượng [vừa đủ]. Này các Tỷ-kheo? nêu Tỷ-kheo biêt ước lượng [vừa đủ] khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa5 dược phẩm trị bệnh5 do vậy, vị ấy được gọi là vị biết ước lượng [vừa đủ]. Đây là biết pháp, biết nghĩa, biết tự ngã, biết ước lượng. Và thế nào là biết thời? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết thời: "Dây là thời để tuyên thuyết, đây là thời thiền tịnh?9152 Này các đây là thời chất vấn, đây là thời tu tập?*151152 Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết thời: “pây là thời tuyên thuyết, đây là thời chất vấn5 đây là thời tu tap, đây là thời thiền tậih", thời ở dây, vị ấy được gọi là không biết thời. Và nay các Tỷ-kheo5 nếu Tỷ-kheo biết thời: "Đây là thời tuyên thuyết, đây là thời chất vấn, đây là thời tu tập, đây là thời thiền tjnh", do vậy5 vị ấy được gọi là vị biết thời. Đây là biết pháp, biết nghĩa, biết tự ngã, biết vừa đủ, biết thời. Và thế nào là biết hội chúng? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết hội chúng: 6CĐây là hội chúng Sát- dế-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng gia chủ, đây là hội chúng

15° Xem 4 I. 210; III. 80; D. III. 164; M. III. 99. 151AA. IV 57: Yogassãtiyoge kammampakkhỉpanassa ("Tu tập" nghĩa là nỗ lực, tập trung việc thực hành). 152 Bốn pháp khác được nói đến trong A. II. 140.

Sa-môn.153 Ở đây, vị ấy nên đi đến như vậy? nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy? nên nói như vậy, nên im lặng như V0' Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết hội chúng: "Đây là hội chúng Sát-đế-lỵ5 đây là hội chúng Bà-la-môn5 đây là hội chúng gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy5 nên đứng như vậy5 nên ngôi như vậy? nên nói như vậy5 nên im lặng như vay”thời ở đây, vị ấy không được gọi là: biết hội chúng.^, Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết hội chúng: “Bây là hội chúng Sát-đế-lỵ, đây là hội chúng Bà-la- môn5 đây là hội chúng gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây5 vị ấy nên đi đến như vậy? nên đứng như vậy5 nên ngôi như vậy5 nên nói như vậy, nên im lặng như vay”, do vậy, được gọi là: biết hội chúng.59 Đây là biết pháp, biết nghĩa, biết tự ngã, biết vừa đủ, biết thời, biết hội chúng. Và thế nào là biết người thắng liệt?154 Ở đây5 này các Tỷ-kheo5 với vị Tỷ-kheo5 loài người được biết theo hai hạng: Một hạng ưa thấy các bậc Thánh, một hạng không ưa thấy các bậc Thánh. Hạng người không ưa thây các bậc Thánh, do sự việc ây, đáng bị quở trách; còn hạng người ưa thây các bậc Thánh, do sự việc ây, đáng được tán thán. Có hai hạng người ưa thấy các bậc Thánh: Một hạng người ưa nghe Diệu pháp, một hạng người không ưa nghe Diệu pháp. Hạng người không ưa nghe Diệu pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách; còn hạng người ưa nghe Diệu pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người ưa nghe Diệu pháp: Một hạng người lắng tai nghe Diệu pháp; một hạng người không lắng tai nghe Diệu pháp. Hạng người không lắng tai nghe Diệu pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách; còn hạng người lắng tai nghe Diệu pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người lắng tai nghe Diệu pháp: Một hạng người nghe

xong thọ trì pháp; một hạng người nghe xong không thọ trì pháp. Hạng người nghe xong không thọ trì pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách; còn hạng người nghe xong thọ trì pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người nghe xong thọ trì pháp: Một hạng người quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì; một hạng người không quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì. Hạng người này không quán sát ý nghĩa các pháp được thọ tri, do sự việc ấy, đáng bị quở trách; còn hạng người này quán sát ý nghĩa các pháp được thọ tri, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì: Một hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, đã thực hành pháp, tùy pháp; một hạng

153 Xem 71. II. 133; III. 236. 154 Puggalaparoparannu. AA. IV. 57: Evam kho, bhikkhave, bhỉkkhupuggalaparoparannũ hotĩti evam bhikkhu pu^ọaỉãnam pạroparam tikkhamudubhãvam ịãnanasamattho nãma hoti (Ế'Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biêt hạng người thăng liet", có nghĩa là "nhu vậy Tỷ-kheo có thế biết tánh người, hmh dáng cao thấp, nhanh chạm,,)>

người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, không thực hành pháp, tùy pháp. Hạng người này sau khi hiêu nghĩa, sau khi hiêu pháp, không thực hành pháp, tùy pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách; còn hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp đã thực hành pháp5 tùy pháp: Một hạng người thực hành với mục đích tự lợi, không có lợi tha; một hạng người thực hành với mục đích tự lợi và lợi tha. Hạng người thực hành với mục đích tự lợi, không có lợi tha, do sự việc ấy, đáng bị quở trách; còn hạng người thực hành với mục đích tự lợi và lợi tha, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Như vậy? này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo? loài người được biết theo hai hạng. Như vậy? này các Tỷ-kheo5 là Tỷ-kheo biết hạng người thắng liệt. Do thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính... là vô thượng phước điền ở đời. V KINH CÂY PÃRICCHATTAKA (Pãricchattakasutta) ỉ55 (4 IV. 117) 69. Này các Tỷ-kheo5 khi nào cây Pãricchattaka KoviỊãra155 của chư thiên 156157 158 Tãvatimsa bắt đầu khô héo lá, thời khi ấy, này các Tỷ-kheo, chư thiên ở cõi Tãvatiipsa hoan hỷ nghĩ răng: “Nay lá của cây Pãricchattaka KoviỊãra đã khô héo? không bao lâu lá sẽ rụng.,, Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Pãricchattaka KoviỊãra của chư thiên Tãvatimsa rụng lá, thời khi ấy, này các Tỷ-kheo, chư thiên ở cõi Tãvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Păricchattaka KoviỊãra đã rụng lá, không bao lâu, mầm non cánh hoa sẽ mọc ra."157 Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Pãricchattaka KoviỊãra của chư thiên Tãvatimsa mọc ra mầm non cánh hoa, thời khi ấy, này các Tỷ-kheo5 chư thiên Tãvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: “Nay cây Pãricchattaka KoviỊãra mọc ra mầm non cánh hoa, không bao lâu, đọt non cánh hoa sẽ mọc ra?9158 Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Pãricchattaka KoviỊãra mọc ra đọt non cánh hoa, này các Tỷ-kheo5 thời khi ấy, chư thiên Tăvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Pãricchattaka KoviỊãra mọc ra đọt non cánh hoa, không bao lâu các nụ hoa sẽ được sanh ra." Này các Tỷ- kheo5 trong khi cây Pãricchattaka KoviỊãra của chư thiên Tãvatimsa sanh ra nụ hoa, này các Tỷ-kheo, thời

khi ấy, chư thiên Tãvatiĩnsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Pãricchattaka KoviỊãra sanh ra nụ hoa, không bao lâu, các bông hoa sẽ được sanh ra.” Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Pãricchattaka KoviỊãra sanh ra các bông hoa, này các Tỷ-kheo, thời khi ấy, chư thiên Tãvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Pãricchattaka KoviỊãra sanh ra các bông hoa, không bao lâu, các bông hoa sẽ được nở toàn diện.,, Này các Tỷ-kheo, trong khi cây

155 Tham chiếu: Tăng.(02. 01.39.2. 0729b 11); Trú Độ thọ kinh (roi. 0026.2. 0422al8); Viên Sanh thọ kỉnh (T.01. 0028. 0810c03). 156 Chính cây này rơi bông xuống khi đức Phật sắp nhập Niết-bàn, có khi cũng gọi là hoa Táng Lọng. 157 Jãỉakcỳãta. Chủ giải giải thích các lá và bông sanh ra một lần. 158 Khãrakạiãti. Chủ giải giải thích, tim hoa thời khép lại nhimg cành hoa thời nở ra.

Pãricchattaka KoviỊãra có bông hoa được nở toàn diện? này các Tỷ-kheo, chư thiên Tãvatimsa hoan hỷ, chơi đùa trong bốn tháng chư thiên,159 dưới gốc cây Pãricchattaka KoviỊãra, vui chơi thọ hưởng, tận hưởng năm dục công đức. Này các Tỷ-kheo, khi cây Pãricchattaka KoviỊãra nở toàn diện các bông hoa, mùi hương bay tràn xung quanh đến năm mươi do-tuần; thuận gi6, mùi hương bay đến một trăm do-tuần. Đây là uy lực của cây Pãricchattaka KoviỊãra. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, khi vị Thánh đệ tử nghĩ đến xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử như lá héo cây Pãricchattaka KoviỊãra của chư thiên Tãvatimsa. Này các Tỷ- kheo9 trong khi vị Thánh đệ tử cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, song không gia đình, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, vị Thánh đệ tử như cây Pãricchattaka KoviỊãra của chư thiên Tãvatimsa bị rụng lá. Này các Tỷ-kheo9 trong khi vị Thánh đệ tử ly dục... chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ, này các Tỷ-kheo, thời khi ấy, vị Thánh đệ tử như mầm non cánh hoa được sanh của cây Pãricchattaka KoviỊăra của chư thiên Tãvatimsa. Này các Tỷ-kheo, trong khi vị Thánh đệ tử làm cho tịnh chỉ tầm và tứ... chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, thời khi ấy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử như đọt non cánh hoa được sanh của cây Pãricchattaka KoviỊãra của chư thiên Tãvatimsa. Này các Tỷ-kheo, trong khi vị Thánh đệ tử ly hỷ trú xả... chứng đạt và an trú Thiền thứ ba, này các Tỷ- kheo? trong khi ấy, vị Thánh đệ tử như nụ hoa được sanh của cây Pãricchattaka KoviỊãra của chư thiên Tãvatimsa. Này các Tỷ-kheo, trong khi vị Thánh đệ tử đoạn lạc... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, vị Thánh đệ tử như các bông hoa được sanh của cây Pãricchattaka KoviỊãra của chư thiên Tãvatimsa. Này các Tỷ-kheo9 trong khi vị Thánh đệ tử do đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ9 chứng đạt và an trú, này các Tỷ-kheo5 trong khi ấy, vị Thánh đệ tử như các bông hoa được nở toàn diện của cây Pãricchattaka KoviỊãra của chư thiên Tãvatiĩnsa. Này các Tỷ-kheo, trong khi ây, chư Địa thân tuyên bô lớn tiếng: Tôn giả với tên họ thế này, đồng trú cíuig một lòng tin với Tôn giả với họ tên thế này, đã xuất gia từ làng như vậy, từ thị trấn như vậy5 từ bỏ gia dinh, sống không gia đình, sau khi đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú..." Sau khi nghe tiếng của chư Địa thần, chư thiên Bốn Thiên Vương... chư thiên Tam Thập Tam... chư thiên Dạ-ma... chư thiên Đâu-suất... chư thiên Hóa Lạc... chư thiên

Tha Hóa Tự Tại.. chư thiên Phạm Chúng tuyên bố lớn tiếng: Ton giả5 với tên họ thế này, đồng trú cùng một lòng tin với Tôn giả với họ tên thế này, đã xuất gia từ làng như vậy, từ thị trấn như vậy, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sau khi đoạn diệt các lậu hoặc5 ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.,, Như vậy trong sát-na ấy, trong giây phút ấy, tiếng ấy truyền đến Phạm thiên giới. Đây là uy lực của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc.

159 Chủ giải giải thích thời gian này bằng mười hai ngàn năm tuổi thọ loài người.

910 KINH TĂNG CHI BỘ

VL KINH CUNG KÍNH (Sakkaccasuttă)^ (Å, IV. 120) 70. Rồi Tôn giả Sãriputta, trong khi sống một mình thiền tịnh? tâm tư suy nghĩ như sau khởi lên: Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, sông nương tựa ai đê có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thi§n?" Rồi Tôn giả Sãriputta suy nghĩ như sau: "Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, sống nương tựa Đạo sư để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện. Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, sống nương tựa Pháp... chúng Tăng... học pháp... thiền định... không phóng dật... Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, sống nương tựa sự tiếp đón thân tình để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện.,, Rồi Tôn giả Sãriputta lại suy nghĩ như sau: "Những pháp này trong ta đã được thanh tịnh, trong sáng. Vậy ta hãy đi đến Thế Tôn và bạch lên Thế Tôn rõ những pháp này; như vậy5 các pháp này sẽ được thanh tịnh trong ta và được xem là trong sạch hơn nữa. Ví như một người tìm được một đồng tiền vàng lớn, thanh tịnh trong sáng. Người ấy suy nghĩ như sau: 'Ta hãy đi đến người thợ vàng và đưa xem đồng tiền vàng này. Đồng tiền vàng này được ta đưa cho người thợ vàng, như vậy sẽ được thanh tịnh và trong sáng hơn nữa? Cũng vậy9 các pháp này ở nơi ta đã được thanh tjnh, trong sáng. Ta hãy đi đến Thế Tôn và bạch lên Thế Tôn rõ những pháp này; như vậy5 các pháp này sẽ được thanh tịnh trong ta và được xem là trong sạch hơn nữa.” Rồi Tôn giả Sãriputta, vào buổi chiều, từ thiền tịnh đứng dậy, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sãriputta bạch Thế Tôn: ơ đây, bạch Thê Tôn? trong khi con sông một mình thiên tịnh5 tâm tư suy nghĩ như sau khởi lên nơi con: uTỷ-kheo cung kính, tôn trọng, sống nương tựa ai để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện?,, Rồi bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, sông nương tựa Đạo sư đê có thê từ bỏ bât thiện, tu tập thiện. Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa Pháp... chúng Tăng... học pháp... thiền định... không phóng dật... sự tiếp đón thân tình để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện.^, Rồi bạch Thế Tôn, con lại suy nghĩ như sau: “Những pháp này trong ta đã được thanh tịnh trong sáng. Vậy ta hãy đi đến Thế Tôn và bạch lên Thế Tôn rõ những pháp này; như vậy, các pháp này sẽ được thanh tịnh trong ta và được xem là trong sạch hơn nữa. Ví như một người tìm được một đông tiên vàng lớn, thanh tịnh trong sáng. Người ây suy nghĩ như sau: 'Ta hãy đi đên người thợ vàng và đưa xem đông tiên vàng này. Đông tiên vàng này được ta đưa cho người thợ vàng như vậy sẽ được thanh tịnh và trong sáng hơn nữa/ Cũng vậy, các pháp này ở nơi ta đã được thanh tịnh, trong sáng. Ta hãy đi đến Thế Tôn và bạch lên Thế Tôn rõ những pháp này; như vậy, các pháp này sẽ được thanh tịnh trong ta và được xem là trong sạch hơn nữa.” -Lành thay, lành thay, này Sãriputta! Này Sãriputta,

Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa Đạo su, có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện. Này Sãriputta,

160 Bản tiếng Anh của PTS: Whom Should a Monk Respect? nghĩa là Vị Tỷ-kheo nên kính trọng ai?

CHƯƠNG VII. BẢY PHÁP 911

Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, sông nương tựa Pháp... chúng Tăng... học pháp... thiền định... không phóng dật... Này Sãriputta, Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, Sống nương tựa sự tiếp đón thân tình đế có thế từ bỏ bất thiện, tu tập thiện. Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Sãriputta bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn5 lời nói vắn tắt này của Thế Tôn5 con hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như sau: Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo sư5 sẽ cung kính Pháp, sự kiện này không xảy ra; bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo sư, vị ấy cũng không cung kính Pháp. Bạch Thế Tôn5 chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo sư? không cung kính Pháp, sẽ cung kính chúng Tăng, sự kiện này không xảy ra; bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo sư, không cung kính Pháp, vị ấy cũng không cung kính chúng Tăng. Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo su, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng? sẽ cung kính học pháp, sự kiện này không xảy ra; bạch Thế Tôn? Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo su, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, vị ấy cũng không cung kính học pháp. Bạch Thê Tôn, chăc chăn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính học pháp, sẽ cung kính thiền định, sự kiện này không xảy ra; bạch Thế Tôn, Tỷ^kheo nào không cung kính Đạo sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính học pháp, vị ấy cũng không cung kính thiền định. Bạch Thê Tôn, chăc chăn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo sư? không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính học pháp, không cung kính thiền định5 sẽ cung kính không phóng dật5 sự kiện này không xảy ra; bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính học pháp, không cung kính thiền định, vị ấy cũng không cung kính không phóng dật. Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng5 không cung kính học pháp, không cung kính thiền định, không cung kính không phóng dật, sẽ cung kính sự tiếp đón thân tinh, sự kiện này không xảy ra; bạch Thế Tôn5 Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo su, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính học pháp, không cung kính thiền định5 không cung kính không phóng dật5 vị ấy cũng không cung kính sự tiếp đón thân tình. Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào cung kính Đạo sư, sẽ không cung kính Pháp, sự kiện này không xảy ra; bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo sư, vị ấy cũng cung kính Pháp. Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào cung kính Đạo su, cung kính Pháp,

912 KINH TĂNG CHI Bộ

sẽ không cung kính chúng Tăng, sự kiện này không xảy ra; bạch Thế Tôn, vị Tỷ- kheo nào cung kính Đạo sư, cung kính Pháp, vị ấy cũng cung kính chúng Tăng. Bạch Thế T6n, chắc chắn Tỷ-kheo nào cung kính Đạo su, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, sẽ không cung kính học pháp, sự kiện này không xảy ra; bạch Thê Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo su, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, vị ấy cũng cung kính học pháp. Bạch Thế Tôn5 chắc chắn Tỷ-kheo nào cung kính Đạo sư, cung kính Pháp5 cung kính chúng Tăng, cung kính học pháp, sẽ không cung kính thiền định, sự kiện này không xảy ra; bạch Thê Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo su, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính học pháp, vị ấy cũng cung kính thiền định. Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào cung kính Đạo sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính học pháp, cung kính thiên định, sẽ không cung kính không phóng dật9 sự kiện này không xảy ra; bạch Thê Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo su, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng5 cung kính học pháp, cung kính thiền định, vị ấy cũng cung kính không phóng dật. Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào cung kính Đạo sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính học pháp, cung kính thiền định, cung kính không phóng dật, sẽ không cung kính sự tiếp đón thân tinh, sự kiện này không xảy ra; bạch Thế Tôn? Tỷ-kheo nào cung kính Đạo sư5 cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính học pháp, cung kính thiên định, cung kính không ph6ng dật9 vị ấy cũng cung kính sự tiếp đón thân tình. Bạch Thế Tôn, với lời văn tắt này của Thê Tôn, con hiêu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Lành thay! Lành thay! Này Sãriputta. Lành thay! Này Sãriputta, với lời nói vắn tắt này của Ta, ông đã hiểu một cách rộng rãi như vậy. Này Sãriputta, thật vậy, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo su, sẽ cung kính Pháp, sự kiện này không xảy ra; này Sãriputta, Tỷ-kheo nào không cung kính bậc Đạo sư, vị ấy cũng không cung kính Pháp... Này Sãriputta, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo sư... không cung kính Pháp... không cung kính chúng Tăng... không cung kính học pháp... kh6ng cung kính thiên định... không cung kính không phóng dật5 sẽ cung kính sự tiêp đón thân tinh, sự kiện này không xảy ra; này Sãriputta, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng? không cung kính học pháp, không cung kính thiên định, không cung kính không phóng dật, vị ấy cũng không cung kính sự tiếp đón thân tình. Này Săriputta, chăc chăn Tỷ-kheo nào cung kính Đạo sư, sẽ không cung kính Pháp, sự kiện này không xảy ra; này Săriputta, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo sư, vị ấy cũng cung kính Pháp... Này Sãriputta, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo sư... cung kính Pháp... cung kính chúng Tăng... cung kính học pháp... cung kính thiền định... cung kính không phóng dật, sẽ không cung kính sự tiếp đón thân tình, sự kiện này không xảy ra; này Sãriputta, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo sư5 cung kính Pháp9 cung kính chúng Tăng, cung kính học pháp, cung kính

thiên định, cung kính không phóng dật5 vị ây cũng cung kính sự tiêp đón thân tình. Này Sãriputta, lời nói văn tăt này của Ta, ý nghĩa cân phải được thây một cách rộng rãi như vậy. VII. KINH TU TẬP (Bhãvanãsutta)161 (A. IV. 125) 71. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chú tâm trong sự tu tập5 khởi lên ước muốn như sau: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thu!95 Tuy vậy5 tâm vị ấy cũng không giải

thoát khỏi các lậu hoặc5 không có chấp thủ. Vì cớ sao? Phải nói rằng vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập cái gì? Không có tu tập bốn niệm xứ5 không có tu tập bốn chánh cần, không có tu tập bốn như ý túc? không có tu tập năm căn, không có tu tập năm lực5 không có tu tập bảy giác chi, không có tu tập Thánh đạo tám ngành. Ví như, này các Tỷ-kheo5 có tám, mười hay mười hai trứng gà5 các trứng ấy không được con gà mái ấp nằm đúng cách, không được ấp nóng đúng cách, không được ấp dưỡng đúng cách. Dầu cho con gà mái ấy khởi lên ý muốn: "Mong rằng những con gà con của ta với chân, móng và đỉnh đầu hay với mỏ5 sau khi làm bể vỏ trứng, được sanh ra một cách an toan,5 tuy vậy, các con gà con ấy không thể với chân, móng, đỉnh đầu hay với mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo? các trứng gà ấy không được con gà mái ấp nằm một cách đúng cách, ấp nóng một cách đúng cách, ấp dưỡng một cách đúng cách. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo không chú tâm trong sự tu tập? dầu cho có khởi lên ý muốn: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ,,; tuy vậy5 tâm vị ấy cũng không giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ. Vì cớ sao? Phải nói rằng vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập cái gì? Không có tu tập bốn niệm xứ, không có tu tập bốn chánh cần, không có tu tập bốn như ý túc5 không có tu tập năm căn5 không có tu tập năm lực5 không có tu tập bảy giác chi, không có tu tập Thánh đạo tám ngành. Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo sống chú tâm trong sự tu tập5 dầu cho không khởi lên ước muốn: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thiỉ"; tuy vậy5 tâm vị ấy được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ. Vì cớ sao? Phải nói rằng vì vị ấy có tu tập. Có tu tập cái gì? Có tu tập bốn . r ỉ 1 Ấ r 1 r r r Aw r niệm xứ, có tu tập bôn chánh cân5 có tu tập bôn như ý túc, có tu tập năm căn5 có tu tập năm lực, có tu tập bảy giác chi, có tu tập Thánh đạo tám ngành. Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 có tám, mười hay mười hai trứng gà, các trứng ấy được con gà mái ấp nằm đúng cách, ấp nóng một cách đúng cách, ấp dưỡng

161 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.263. 0067a22).

A ' , , r • ỉi 1 1 /X 11 7 • 1 /\ r M một cách đúng cách. Dâu cho con gà mái ây không khởi lên ý muôn: "Mong rằng các con gà con của ta với chân5 móng và đỉnh đầu hay với mỏ9 sau khi làm bê vỏ trứng được sanh ra một cách an toàn.,, Tuy vậy9 các con gà con ây có thê với chân, móng và đỉnh đầu hay với mỏ9 sau khi làm bể vỏ trứng được sanh ra một cách an toàn. Vì cớ sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, các trứng gà được con gà mái ây âp năm một cách đúng đăn, âp nóng một cách đúng đăn? âp dưỡng một cách đúng cách. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sông chú tâm tu tập, dâu cho vị ây không khởi lên ý muốn: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thỉT; tuy vậy, tâm vị ấy vẫn được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ. Vì cớ sao? Phải nói rằng vì vị ấy có tu tập. Tu tập cái gì? Có tu tập bốn niệm xứ... có tu tập Thánh đạo tám ngành. Ví như, này các Tỷ-kheo9 một người thợ nê hay đệ tử người thợ nê, khi nhìn vào cán búa? thây dâu các ngón tay và dâu ngón tay cái. Người ây không có thê biết được như sau: "Hôm nay, từng ấy cán búa của ta bị hao mòn, hôm

qua từng ấy, các ngày khác từng ấy." Nhưng người ấy biết được cán búa bị hao mòn trên sự hao mòn của cán búa. Cũng vậy9 này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo chú tâm trong sự tu tập không có biết như sau: “H6m nay5 từng ấy lậu hoặc của ta được đoạn tận5 hôm qua từng ấy, các ngày khác từng ấy." Nhưng vị ấy biết được các lậu hoặc được đoạn tận trên sự đoạn tận các lậu hoặc. Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 một chiêc thuyên đi biên có đây đủ cột buôm và dây buồm, bị mắc cạn sáu tháng do thiếu nước trong mùa đông; các cột buồm và dây buồm bị gió và mặt trời làm hư hỏng; rồi bị nước mưa đổ xuống trong mùa mua, chúng bị hư dần và mục nát một cách dễ dàng. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo sống chú tâm trong sự tu tap, các kiết sử rất dễ bị yếu dần và mục nát. VIII. KINH VÍ DỤ NHÓM LỬA (AggikkhandhopamasuttaỴ62 (À. IV. 128) 72. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn đang bộ hành giữa dân chúng Kosala, cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Trong khi đang đi trên con đường, Thế Tôn thấy tại một đia điểm, một nhóm lửa lớn đang cháy đỏ5 cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn.162163 Thấy vậy, Ngài bước xuống đường và ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, dưới một gốc cây. Ngồi xuống5 The Ton gọi cac Ty-kheo: Này các Tỷ-kheo, các ông có thấy nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ9 cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn không?

162 Bản tiếng Anh của PTS'.JThe Fire, nghĩa là Lửa. Tham chiếu: Tăng.(7.02. 0125.33.10. 0689a04); Mộc tích dụ kinh (7.01. 0026.5. 0425al5). 163 Ẫdỉttam sampajjalitain sajotibhutam.

- Thưa c6, bạch Thế Tôn. Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: Ôm ấp, ngồi gần hay nằm gần nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ? cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn; hay ôm ấp, ngồi gần, nằm gần tay chân mềm mại non trẻ của người con gái Sát-đế-lỵ9 hay người con gái Bà-la-môn, hay người con gái gia chủ? Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Ôm ấp, ngồi gần hay nằm gần tay chân mềm mại non trẻ của người con gái Sát-đế-lỵ5 hay người con gái Bà-la-môn, hay người con gái gia chủ. Khổ đau5 bạch Thế Tôn5 là ôm ấp, ngồi gần hay nằm gần nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực5 cháy đỏ lửa ngọn! Ta tuyên bô cho các ông? này các Tỷ"kheo? Ta nói rõ cho các ông9 này các Tỷ-kheo, với một người có ác giới, theo ác pháp5 sở hành bất tịnh, đáng nghi ngờ164 những hành vi che đậy, không phải Sa-môn nhưng tự nhận là Sa-môn9 không sống Phạm hạnh nhưng tự nhận sống Phạm hạnh, nội tâm hôi hám, ứ đây tham dục5 tánh tình bât tịnh; thật là tôt hơn cho người ây ôm âp, ngôi gân hay nằm gần nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ? cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy có thể đi đến chết, hay đi đến khổ gần như chết nhưng không vì nhân duyên ấy mà sau khi thân hoại mệnh chung, có thể sanh vào cõi dữ9 ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng nầy các Tỷ-kheo, khi một người có ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh, đáng nghi ngờ... tánh tình bất tịnh5 ôm ấp, ngồi gần hay nằm gần tay chân mềm mại non trẻ của người con gái Sát-đế-lỵ5 hay người con gái Bà-la-môn5 hay người con gái gia chủ; như vậy? này các Tỷ-kheo, khiến cho người ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ5 ác thú, đọa xứ? địa ngục. Các ông nghĩ thế nào5 này câc Tỷ-kheo5 việc nào là tốt hơn: Một người lực SĨ với sợi

dây đuôi ngựa chăc chăn5 cuôn vào hai ông chân rôi siêt mạnh, sợi dây ấy cắt đứt da ngoài, sau khi cắt đứt da ngoài lại cắt đứt da trong, sau khi cắt đứt da trong lại cắt đứt thịt5 sau khi cắt đứt thịt lại cắt đứt dãy gân, sau khi cắt đứt dây gân lại cắt đứt xương, sau khi cắt đứt xương, va chạm tủy và dừng lại; hay là nhận sự đảnh lễ của các Sát-đế-lỵ đại phú hay các Bà-la-môn đại phú? hay các gia chủ đại phú? Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Nhận sự đảnh lễ của các Sát-đế-lỵ đại phú? hay các Bà-la-môn đại phìi, hay các gia chủ đại phú. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là bị người lực sĩ với sợi dây đuôi ngựa chắc chắn... va chạm tủy và dừng lại. Ta tuyên bố cho các ông5 này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các ông, này các Tỷ-kheo5 với một người có ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh; thật là tốt hơn, bị một người lực sĩ với sợi dây đuôi ngựa chắc chắn... va chạm tủy và dừng lại. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo5 người ấy đi đến

164 Asucỉsankassarasamãcãrassa.

chết hay đi đến khổ gần như chết nhưng không vì nhân duyên ấy mà sau khi thân hoại mệnh chung, có thể sanh vào cõi dữ? ác thú? đọa xứ, địa ngục. Nhưng này các Tỷ-kheo5 khi một người có ác giới, theo ác pháp..., tánh tình bất tịnh, nhận sự đảnh lễ của các Sát-đế-lỵ đại phú, hay các Bà-la-môn đại phii, hay các đại gia chủ đại phú; như vậy5 khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mệnh chung, sẽ sanh vào cõi dữ? ác thú, đọa xứ? địa ngục. Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo? việc nào là tốt hơn: Một người lực sĩ với cây kiếm sắc bén? được dầu rửa sạch, đập vào giữa ngực; hay là thọ nhận chắp tay vái chào của các Sát-đế-lỵ đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay gia chủ đại phú? Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn, [tức là] thọ nhận chắp tay vái chào của các Sát-đế-lỵ đại phú9 hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú. Khổ đau, bạch Thê Tôn, là bị người lực sĩ với cây kiêm săc bén, được dâu rửa sạch, đập vào giữa ngực. Ta tuyên bố cho các ông, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các ông, này các Tỷ-kheo, với một người có ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh; thật là tốt hơn, bị một người lực sĩ với cây kiếm sắc bén, được dầu rửa sạch5 đập vào giữa ngực. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, n^ười ấy đi đến chết hay đi đên khô gân như chêt nhưng không vì nhân duyên ây mà sau khi thân hoại mệnh chung, có thê sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng này các Tỷ-kheo5 khi một người có ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thọ nhận chắp tay vái chào của các Sát-đế-lỵ đại phú5 hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú; như vậy khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mệnh chung, sẽ sanh vào cõi dữ, ác thú? đọa xứ, địa ngục. Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: Một người lực sĩ với các tấm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn áp cuốn vào thân; hay là hưởng thọ y áo do các Sát-đế-lỵ đại phú, hay Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường? Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn [tức là] hưởng thọ y áo do các Sát-đế-lỵ đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú5 hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường. Khô đau, bạch Thê Tôn, là bị người lực sĩ với các tâm săt nóng đang cháy đỏ9 cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn áp cuốn vào thân. Ta tuyên bố cho các

ông. này các Tỷ-kheo, Ta nêu rõ cho các ông. này các Tỷ-kheo, với một người có ác giới? theo ác pháp... tánh tình bất tịnh; thật là tốt hơn, bị một người lực sĩ với các tấm sắt nóng đang cháy đỏ? cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn áp cuốn vào thân. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo5 người ấy đi đến chết hay đi đến khô gần như chêt nhưng không vì nhân duyên ấy mà sau khi thân hoại mệnh chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú5 đọa xứ, địa ngục. Nhưng này các Tỷ-kheo5 khi một người có ác giói, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh5 hưởng thọ các y áo do các Sát-đế-lỵ đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú5 vì lòng tin cúng dường; như vậy5 này các Tỷ-kheo5

khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mệnh chung, sẽ sanh vào cõi dữ, ác thú5 đọa xứ, địa ngục. Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào tốt hơn: Một người lực sĩ với cái kềm sắt nóng đang cháy đỏ5 cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, mở miệng và nhét vào miệng một hòn sắt nóng đang cháy đỏ9 cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn5 hòn sắt ấy đốt cháy môi của người ấy, đốt cháy miệng, đốt cháy lưỡi? đốt cháy cổ họng, đốt cháy bụng đem theo ruột non, ruột già và thoát ra ngoài từ phần ở dưới; hay là thọ hưởng đồ ăn khất thực do các Sát-đế-lỵ đại phú5 các Bà-la-môn đại phú, các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường? -Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Hưởng thọ các đồ ăn khất thực do các Sát-đế-lỵ đại phú, các Bà-la-mon đại phú hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường. Khổ đau? bạch Thế Tôn, là bị người lực sĩ với cái kềm sắt nóng đang cháy đỏ. cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, mở miệng và nhét vào miệng một hòn sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Hòn sắt ấy đốt cháy môi của người ây, đôt cháy miệng, đôt cháy lưỡi, đôt cháy cô họng, đôt cháy bụng đem theo ruột non, ruột già và thoát ra ngoài từ phần ở dưới. Ta tuyên bố cho các ông5 này các Tỷ-kheo5 Ta nói rõ cho các ông5 này các Tỷ-kheo, với một người có ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh; thật là tốt hơn, bị một người lực sĩ với cái kềm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn5 mở miệng và nhét vào miệng một hòn sắt nóng dang cháy đỏ5 cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Hòn săt ây đôt cháy môi của người ây... và thoát ra ngoài từ phân ở dưới. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo5 người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết nhưng không vì nhân duyên ấy mà sau khi thân hoại mệnh chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xú*, địa ngục. Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người có ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, hưởng thọ các đô ăn khât thực do các Sát-đê-lỵ đại phú, các Bà-la-môn đại phú? do các gia chủ đại phú, vi Ibng tin cúng dường; như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khô lâu dài5 sau khi thân hoại mệnh chung, sẽ sanh vào cõi dữ, ác thú5 đọa xứ, địa ngục. Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo5 việc nào là tốt hơn: Một người lực sĩ nắm lấy đầu hay nắm lấy vai, ép ngồi hay ép nằm trên một giường sắt hay một ghế sắt nóng đang cháy đỏ5 cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn; hay là hưởng thọ giường và ghế do các Sát-đế-lỵ đại phú5 các Bà-la-môn đại phú? hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường? -Bạch Thế Tôn5 việc này là tốt hơn: Hưởng thọ giường và ghế do các nhà Sát-đế-lỵ đại phú... do các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường. Khổ đau, bạch Thế T6n, là bị người lực sĩ nắm lấy đầu hay nắm lấy vai, ép ngồi hay ép nằm trên một giường sắt hay một ghế nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Ta

tuyên bố cho các ông, này các Tỷ-kheo9 Ta nói rõ cho các ông5 này các Tỷ-kheo, với một người có ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thật tốt

hơn, bị một nạười lực sĩ nắm lấy đầu hay nắm lấy vai, ép ngồi hay ép nằm trên một giường sắt hay một ghế sắt nóng đang cháy đỏ? cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo5 nguời ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết nhưng không vì nhân duyên ây mà sau khi thân hoại mệnh chung, có thể sanh vào cõi dữ? ác thú, đọa xứ? địa ngục. Nhưng này các Tỷ-kheo? khi một người có ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, hưởng thọ các giường, ghế do các Sát-đê-lỵ đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay do các gia chủ đại phii, vì lòng tin cúng dường; như vậy? này các Tỷ-kheo5 khiến cho vị ấy bất hạnh? đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mệnh chung, sẽ sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ5 địa ngục. Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo? việc nào là tốt hơn: Một người lực sĩ nắm chân phía trên, đầu phía dưới và quăng vào một sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, tại dấy, người ây bị nâu sôi lên như bọt nước, tự mình nổi lên9 tự mình chìm xuống, tự mình đi ngang; hay là hưởng thọ tinh xá do các Sát-đế-lỵ đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay do các gia chủ đại phú? vì lòng tin cúng dường? Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Hưởng thọ tinh xá do các Sát-đế-lỵ đại phii, các Bà-la-môn đại phú? hay các gia chủ đại phú5 vì lòng tin cúng dường. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là bị người lực sĩ nắm chân phía trên? đầu phía dưới và quăng người ấy vào trong một cái ghè sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, tại dấy, bị nấu sôi... tự mình đi ngang. Ta tuyên bô cho các ông, này các Tỷ-kheo5 Ta nói rõ cho các ông9 này các Tỷ-kheo, với một người có ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh; thật là tốt hơn, bị người lực sĩ nắm chân phía trên? đầu phía dưới... tự mình đi ngang. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo? n^ười ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết nhưng không vì nhân duyên ây mà sau khi thân hoại mệnh chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người có ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh5 hưởng thọ tinh xá do các Sát-đế-lỵ đại phú... hay các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường; như vậy, này các Tỷ-kheo? khiên cho người ây bât hạnh, đau khô lâu dài, sau khi thân hoại mệnh chung, sẽ sanh vào cõi dữ? ác thú5 đọa xứ, địa ngục. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: "Chúng ta hưởng thọ các vật dụng như y áo? đồ ăn khất thực, sàng tọa9 dược phẩm trị bệnh của những ai, đối với những người ấy? sở hành như vậy sẽ có quả lớn, có lợi ích hơn. Và sự xuất gia của chúng ta sẽ không có trống không, có kết quả, có thành tích." Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập. Này các Tỷ-kheo, với ai thấy được lợi ích của mình, thật là vừa đủ để tinh cần, không phóng dật. Này các Tỷ-kheo, với ai thấy được lợi ích của người, thật là vừa đủ để tinh cần, không phóng dật. Này các Tỷ-kheo, với ai thấy được lợi ích cả hai, thật là vừa đủ để tinh cần, không phóng dật. Thê Tôn thuyêt như vậy. Trong khi lời nói này được nói lên, có khoảng sáu

mươi vị Tỷ-kheo hộc máu nóng từ miệng,165 có khoảng sáu mươi Tỷ-kheo từ bỏ học pháp và hoàn tục, nghĩ rằng: "Khó làm thay, Thế Tôn! Thật khó làm thay, Thế T6n!" Có khoảng sáu mươi Tỷ-kheo9 với tâm được giải thoát, không chấp thủ các lậu hoặc.166167 IX. KINH SUNETTA (Sunettasutta)ỉ61 (4 IV. 135) 73. — Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có Đạo sư tên là Sunetta,168 thuộc ngoại dạo, đã ly tham đối với các dục. Đạo sư Sunetta, này các Tỷ-kheo9 có hàng trăm đệ tử. Đạo sư Sunetta thuyết pháp cho các đệ tử đê cộng trú với thế giới Phạm thiên. Này các Tỷ-kheo, những ai tâm không hoan hỷ với cuộc thuyết pháp của Đạo sư Sunetta để cộng trú với thế giới Phạm thiên, khi thân hoại mệnh chung, họ phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ? địa ngục. Này các Tỷ-kheo? còn những ai tâm hoan hỷ với cuộc thuyết pháp của Đạo sư Sunetta để cộng trú với the giới Phạm thiên, khi thân hoại mệnh chung, họ được sanh lên thiện thú5 thiên giới5 cõi đời này. Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có Đạo sư tên là Mũgapakkha... có Đạo sư tên là Aranemi... có Đạo sư tên là Kuddãla... có Đạo sư tên là Hatthipãla... có Đạo sư tên là Jotipala... có Đạo sư tên là Araka. Đạo sư Araka, thuộc ngoại đạo, đã ly tham đôi với các dục. Đạo sư Araka, này các Tỷ-kheo9 có hàng trăm đệ tử. Đạo sư Araka thuyết pháp cho các đệ tử cộng trú với thế giới Phạm thiên. Này các Tỷ-kheo, những ai tâm không hoan hỷ với cuộc thuyết pháp của Đạo sư Araka để cộng trú với thế giới Phạm thiên, khi thân hoại mệnh chung, họ sanh vào cõi dữ, ác thìi, đọa xứ, địa ngục. Này các Tỷ-kheo, còn những ai tâm hoan hỷ với cuộc thuyết pháp của Đạo sư Araka để cộng trú với thế giới Phạm thiên, khi thân hoại mệnh chung, họ sanh lên thiện thú? thiên giới, cõi đời này. Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, ai với ác tâm quở trách, phỉ báng bảy bậc Đạo sư này, thuộc ngoại đạo, đã ly tham đôi với các dục, được hàng trăm chúng đệ tử đoanh vây, người ấy có tạo ra nhiều điều vô phước không? Thưa c6, bạch Thế Tôn. Này các Tỷ-kheo, ai với ác tâm quở trách, phỉ báng bảy Đạo sư này, thuộc ngoại dạo, đã ly tham đôi với các dục, được hàng trăm chúng đệ tử đoanh vây, người ấy tạo ra nhiều điều vô phước; còn ai với ác tâm quở trách, phỉ báng một bậc đầy đủ chánh kiến, do vậy, người này tạo ra nhiều điều vô phước hơn nữa. Vì cớ sao? Ta tuyên bố không kham nhẫn một người như vậy, từ trong ra ngoài, đối với các vị đồng Phạm hạnh. Do vậy5 này các Tỷ-kheo? các ông cần phải học tập như sau: "Chúng ta sẽ không có tâm ác độc đối với các vị đồng Phạm hạnh.^, Này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như vậy.

165 Xem M. I. 387; 164. 166 AA. IV. 65 viết kinh này được Thế Tôn giảng, với tên kinh là CũIaccharãsanghãta Sutta (Kỉnh Bủng ngón tay). Xem 4 L 10. 167 Kinh này và kinh kế tiếp, tham chiếu: A-lan-na kỉnh (T.01. 0026.160. 0682b 10). 168 Xem IV. 88, 102 ; GS. IV. 67 (kinh 62 ở trước).

X. KINH ARAKA (Arakasutta)169 (A. IV. 136) 74. Thuở xưa, này các Tỷ-kheo5 có Đạo sư tên là Araka? thuộc ngoại đạo5 đã ly tham đối với các dục. Này các Tỷ-kheo5 Đạo sư Araka có đến hàng trăm đệ tử. Đạo sư Araka thuyết pháp cho các đệ tử như sau: "Này Bà-la-môn9 ít oi là đời sông của loài người, nhỏ bé, không đáng kê5 nhiều khổ đau? nhiều ưu não. Với bùa chú5 hãy giác nệộ!170 Hãy làm điều lành, sống đời Phạm hạnh!

Với người đã sanh, không có bất tử. Ví nhu, này Bà-la- môn, giọt sương171 trên đầu ngọn cỏ? khi mặt trời mọc5 mau chóng biến mất, không tồn tại lâu dài; cũng vậy, này Bà-la-môn? như giọt sương là đời sống loài người, nhỏ bé9 không đáng kê, nhiêu khô đau, nhiêu ưu não. Với bùa chú5 hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành, sống đời Phạm hạnh! Với người đã sanh, không có bất tử. Ví như, này Bà-la-môn, khi trời mưa nặng hạt, bong bóng nước trên nước172173mau chóng biến mất, không tồn tại lâu dài; cũng vậy5 này Bà-la-môn, 174 như bong bóng nước là đời sông của loài người, nhỏ bé9 không đáng kê, nhiêu khổ dau, nhiều ưu não. Với bùa chú, hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành? sống đời Phạm hạnh! Với người đã sanh, không có bât tử. Ví như, này Bà-la-môn, con sông trên núi chảy xa,173 dòng nước chảy nhanh, lôi cuốn theo vật này vật khác, 174 không có sát-na nào, không có giây phút nào, không có thời khắc nào dừng nghi, nó phải chảy tới, cuồn cuộn chảy, thúc đẩy chảy tới; cũng vậy5 này Bà-la-môn5 ví như con sông ấy là đời sống của loài người, nhỏ bé, không đáng kể... Với người đã sanh, không có bất tử. Ví như, này Bà-la-môn, người lực sĩ tụ lại một cục nước miếng trên đầu lưỡi và nhổ đi175 không có phí sức. Cũng vậy? này Bà-la-môn, ví dụ với cục nước miếng là đời sống loài người, nhỏ bé5 không đáng kể... Với người đã sanh, không có bất tử. Ví nhu, này Bà-la-môn. một miêng thịt176 được quăng vào một nôi săt được hâm nóng cả ngày, mau chóng biến mất, không tồn tại lâu dài; cũng vậy, này Bà-la-môn, ví như miếng thịt là đời sống con người, nhỏ bé5 không dáng kể... Với người đã sanh, không có bất tử. Ví nhu, này Bà-la-môn, con bò cái săp bị ệiêt. được dăt đên lò thịt, mỗi bước chân giơ lên là bước gần đến bị giết, gẫn đen chết; cũng vậy, này Bà-la-môn5 ví dụ với con bò cái săp bị giêt là đời sông con người, nhỏ bé5 không đáng kê5 nhiều khổ đau, nhiều ưu não. Với bùa chú, hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành, Sống đời Phạm hạnh! Với người đã sanh, không có bất tử.^,

169 Tham chiếu: A-lan-na kỉnh (roi. 0026.160. 0682b 10). 170 Mantãyam boddhabbam. AA. IV. 65: Mantãyam boddhabbantị mantãyạ boddhabbạm, pannãya jãnỉtabbantỉ attho ("V6i bùa chú, hãy giác ngO" nghĩa là 4tsáng suôt nhận biêt bùa chú băng trí tuệ,,)< Cả đoạn này được tìm thấy trong D. II. 246. 171 Ussãvabindũ. Xem J. IV. 122; Vỉsm. 231, 633. 172 Xem s. III. 141;£>/z. V. 170; Vism. 109, 633. 173 Xem 4 III. 64; J. V. 445; Vism. 231. 174 AA. IV. 65: Hãrahãririĩtỉ rukkhanaỊaveỊuãdĩnỉ haritabbãnỉ harỉtum samatthã ("L6i cuốn theo vật này, vật khác?, nghĩa là có thể cuốn đi cây cối, lau, tre... những vật gì có thể cuốn đi được). 175 Xem Mill. 300; J. L 34. 176 Xem M. I. 453; III. 300; s. IV. 190; Vỉsm. 468.

CHƯƠNG VII. BẢY PHÁP 921

LÚC bấy giờ, này các Tỷ-kheo, tuổi thọ của loài người lên đến sáu vạn năm.177 Người con gái năm trăm tuôi có thê đên tuôi lây chông. Lúc bây giờ, này các Tỷ-kheo, loài người có sáu loại bệnh: Lạnh, nóng, đói? khát, đại tiện5 tiểu tiện.178 Này các Tỷ-kheo5 bậc Đạo sư Araka ấy5 với loài người thọ mạng dài như vậy5 sống lâu như vậy, ít bệnh như vậy, lại thuyết pháp cho các đệ tử như vậy: "ít oi, này Bà-la-môn, là đời sông loài người, nhỏ bé5 không đáng kê? nhiêu khô đau? nhiều ưu não. Với bùa chú, hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành, sống đời Phạm hạnh! Với người đã sanh, không có bất tử."

Nay, này các Tỷ-kheo, ai nói một cách chơn chánh, phải nói như sau: "ít oi, là đời sống loài người? nhỏ bé, không đáng kê? nhiêu khô đau5 nhiêu ưu não. Với trí tuệ (mantãyd), hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành, sống đời Phạm hạnh! Với người đã sanh, không có bất tử." Nay, này các Tỷ-kheo, ai sống lâu9 vị ấy sống một trăm tuổi5 ít hơn hay nhiều hơn. Mạng sống một trăm tuổi, này các Tỷ-kheo5 được chia thành ba trăm mùa: Một trăm mùa đông, một trăm mùa hạ, một trăm mùa mưa. Này các Tỷ-kheo5 dầu cho sống ba trăm mùa, người ấy sống mười hai lần một trăm tháng: Bốn trăm tháng lạnh, bốn trăm tháng nóng, bốn trăm tháng mưa. Này các Tỷ-kheo, dầu cho sống mười hai lần một trăm tháng, người ấy sống hai mươi bốn lần một trăm nửa tháng: Tám trăm nửa tháng lạnh, tám trăm nửa tháng nóng, tám trăm nửa tháng mưa. Này các Tỷ-kheo, dâu cho sông hai mươi bôn lân một trăm nửa tháng, người ây sông ba mươi sáu lân một ngàn đêm: Mười hai ngàn đêm lạnh, mười hai ngàn đêm nóng, mười hai ngàn đêm mưa. Này các Tỷ-kheo5 dầu cho sống ba mươi sáu lần một ngàn đêm5 người ấy ăn chỉ có bảy mươi hai ngàn bữa cơm: Hai mươi bốn ngàn bữa cơm vào mùa lạnh, hai mươi bốn ngàn bữa cơm vào mùa nóng, hai mươi bốn ngàn bữa cơm vào mùa mưa. Đây gồm có với sữa mẹ và thời gian không có đồ ăn. Ở đây? có những khi không có bữa ăn này, nghĩa là tức giận không ăn cơm, khổ đau không ăn cơm, bệnh hoạn không ăn cơm, trai giới không ăn cơm, không thâu hoạch được không ăn cơm. Như vậy, này các Tỷ-kheo, tuổi thọ một trăm năm của loài người được Ta gọi là tuổi thọ, được gọi là lượng của tuổi thọ, được gọi là thời tiết, được gọi là năm, được gọi là tháng, được gọi là nửa tháng, được gọi là đêm, được gọi là đêm ngày, được gọi là bữa ăn, được gọi là giữa bữa ăn. Này các Tỷ-kheo5 những gì bậc Đạo sư phải làm179 vì hạnh phúc, vì lòng thương tưởng đệ tử, những việc ấy Ta đã làm vì lòng thương tưởng các ông. Này các Tỷ-kheo5 đây là những gốc cây5 đây là những căn nhà trống. Này các Tỷ-kheo5 hãy thiền định5 chớ có phóng dật5 chớ để hối tiếc về sau. Đó là lời giáo huấn của Ta cho các ông.

177 Đây là thọ mạng thời đức Phật Vessabhũ (H.Tỳ-xá-phù). Xem D. II. 3. Trong D. III. 75, có viết thiếu nữ đến tuổi 500 thời lập gia đình, và tuổi thọ của ngươi là 80.000 năm. 178 Xem A. V. 88, 110, số các bệnh được nói nhiều hơn. 179 Hai đoạn sau được đề cập trong 4 II. 79; III. 87; D. II. 155; M. I. 46; II. 266; s. V. 157.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.